

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2022
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 423/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 435/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 478/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần K.C, sinh năm 1982

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N.Y, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(Anh K.C có mặt, chị N.Y vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai tại Tòa nguyên đơn anh Trần K.C trình bày:

Anh K.C và chị Nguyễn Thị N.Y tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 17/5/2010. Quá trình chung sống ban đầu hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Anh và chị Y đã sống ly thân hơn 02 năm nay.

Nay anh cương quyết xin ly hôn chị Y vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Y chung sống có 01 con chung cháu Trần Kim T, sinh ngày 17/4/2011. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị N.Y nhưng chị không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Y kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần K.C; giao con chung cháu Trần Kim T cho anh C nuôi dưỡng, tạm thời chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung anh C khai không có nên đề nghị không xem xét. Về án phí đề nghị buộc anh C phải chịu theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần K.C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.Y. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn chị Nguyễn Thị N.Y có địa chỉ cư trú tại ấp 4, xã T, huyện Nhơn Trạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Y đã được niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần K.C và chị Nguyễn Thị N.Y chung sống có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết. Việc kết hôn anh C khai do cả hai tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Anh Trần K.C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị N.Y với lý do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tính tình không phù hợp.

Xét thấy, Theo lời khai của anh C thì cuộc sống hôn nhân của anh và chị Y đã có mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa giải được, vợ chồng không còn yêu thương lẫn nhau. Thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Y đến Tòa hòa giải đoàn tụ nhưng chị Y không có mặt để hòa giải. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, xử cho anh C được ly hôn với chị Y là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Qua lời khai của anh C và qua xác minh địa phương xác định anh C và chị Y có 01 con chung là cháu Trần Kim Thoại, sinh ngày 17/4/2011. Anh C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, quyền được nuôi dưỡng, giáo dục con chung là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ. Theo lời khai của anh C, từ khi ly thân đến nay anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Ngoài ra, chị Y cũng không thực hiện quyền lợi của mình là đến Tòa án trình bày ý kiến của bản thân về vấn đề nuôi dưỡng con chung. Trong khi đó, anh C khai có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đủ khả năng kinh tế để nuôi con. Cháu T cũng có nguyện vọng được sống với anh C. Do đó, Hội đồng xét xử xử giao con chung cháu Trần Kim T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là đảm bảo sự phát triển cho trẻ, phù hợp với qui định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh C không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh C phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” của nguyên đơn anh Trần K.C đối với bị đơn chị Nguyễn Thị N.Y.

Xử cho anh Trần K.C được ly hôn chị Nguyễn Thị N.Y.

Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Trần Kim T, sinh ngày 17/4/2011 cho anh Trần K.C trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Y được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Anh Trần K.C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007081 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, anh C đã nộp đủ án phí.

3. Anh C được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Y được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAT,VKS;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- UBND xã
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thúc